

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

BỘ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIETNAM

GIẤY CHỨNG NHẬN PHÊ CHUẨN
APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION

Số/Number: VN-068NN/CAAV

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các quy định hiện hành, Cục hàng không Việt Nam chứng nhận/Pursuant to the Civil Aviation Regulations of Vietnam being in force, the Civil Aviation Administration of Vietnam hereby certifies:

Lufthansa Technik AG

địa chỉ/whose business address is:

Weg Bein Jaeger 193. 22335 Hamburg Germany

là Tổ chức Bảo dưỡng được phê chuẩn với các năng định được liệt kê tại phụ lục giấy chứng nhận phê chuẩn/as Approved Maintenance Organisation with the ratings specified in Operations Specifications

Giấy chứng nhận này xác nhận tổ chức được thực hiện bảo dưỡng theo các điều kiện nêu trong các phạm vi hoạt động đính kèm/This certificate certifies that AMO is authorized to perform maintenance, as defined in the attached Operation Specifications.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày hết hạn nếu không bị đình chỉ, thu hồi trước thời hạn.

This Certificate unless canceled, suspended or revoked shall continue in effect until the following date of expiry:

Ngày cấp/Date of issue: 22./02../2026

Ngày hết hạn/ Date of expiry: 22./02../2027



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Hồ Minh Tấn

Chứng chỉ không được phép chuyển nhượng và bất kỳ thay đổi liên quan tới phê chuẩn phải được thông báo ngay cho Cục HKVN

This Certificate is not transferable and any major change that could effect to the approval shall be immediately reported to Civil Aviation Authority of Vietnam

Tài liệu này được ban hành bổ sung cho Giấy chứng nhận đã cấp cho Tổ chức bảo dưỡng này. Các thẩm quyền được nêu trong Tài liệu này thể hiện đầy đủ phạm vi phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng này. Ngoài tài liệu này, không có chức năng bảo dưỡng nào được phép thực hiện. Tài liệu này phải được xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng của bất kỳ quốc gia nào. This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

CHƯƠNG A – CÁC THÔNG TIN CHUNG CỦA TỔ CHỨC BẢO DƯỠNG
SECTION A – APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION CONTACT INFORMATION
1. Tên Tổ chức bảo dưỡng và Số phê chuẩn/Official Name & Number.

Tài liệu phạm vi hoạt động này được cấp cho người sở hữu Giấy chứng nhận Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn dưới đây. Tài liệu phạm vi hoạt động này nêu chi tiết phạm vi phê chuẩn cho Tổ chức bảo dưỡng này. Cục Hàng không Việt Nam không cấp bất kỳ quyền hạn nào khác ngoài những quyền hạn được liệt kê trong các Chương của Tài liệu phạm vi hoạt động này. These operations specifications are issued to the holder of the Approved Maintenance Organisation Certificate listed below. These operations specifications detail the authorisations that have been issued to this AMO holder. No authorisations other than those listed within the sections of these operations specifications have been issued by the CAAV.

Số Giấy chứng nhận Organisation Number	Tên tổ chức Organisation Name
VN-068NN/CAAV	Lufthansa Technik AG

2. Tên gọi khác của Tổ chức bảo dưỡng/Other Business Name(s)

Các tên gọi khác Tổ chức bảo dưỡng này được phép sử dụng trong quá trình thực hiện các hoạt động được phê chuẩn trong Tài liệu phạm vi hoạt động này được liệt kê dưới đây. Không được phép sử dụng bất kỳ tên nào khác trong quảng cáo hoặc trong quá trình thực hiện các hoạt động đã được phê chuẩn. The business names that this AMO holder is authorized to use during the conduct of activities authorised by these operations specifications are listed below. No other names may be used in advertisement or during the conduct of approved activities.

Effective Date	Other Business Name
28 September 2026	n/a

3. Giấy chứng nhận phê chuẩn/Organisation Certificate

Giấy chứng nhận Tổ chức bảo dưỡng đã được cấp cho tổ chức này được liệt kê dưới đây. Tổ chức này không được phép thực hiện bảo dưỡng theo bất kỳ giấy chứng nhận nào khác ngoài những giấy chứng nhận liệt kê ở đây. The organisation certificate that has been issued to this AMO holder is listed below. The organisation may not conduct maintenance under any certificate or license other than that listed here.

Ký hiệu tên gọi tổ chức Organisation Identifier	Loại Giấy chứng nhận Type of Certificate	Ngày cấp Effective Date	Số Giấy chứng nhận Organisation Number
LHT AG	AMO		VN-068NN/CAAV

A. PHÊ CHUẨN CỦA CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM: Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động được phê chuẩn theo chỉ thị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV

1. Chữ ký, họ tên và chức danh Approving Authority Signature, Name & Title	2. Ngày ký Effective Date	3. Số sửa đổi Amendt #
 Ho Minh Tan Deputy Director General Civil Aviation Authority of Vietnam	28 September 2026	05

B. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC: Tôi xác nhận đã nhận và hiểu rõ nội dung Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động
ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications

1. Chữ ký, họ tên Company Official Signature & Name	2. Chức danh Title	3. Ngày ký Date Signed
U471405 Laura Höbel Digital unterschrieben von U471405 Laura Höbel Datum: 2026.09.22 14:13:08 +02'00'	Manager Regulatory Compliance & Authority Liaison, Quality Management	29.09.2026

Tài liệu này được ban hành bổ sung cho Giấy chứng nhận đã cấp cho Tổ chức bảo dưỡng này. Các thẩm quyền được nêu trong Tài liệu này thể hiện đầy đủ phạm vi phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng này. Ngoài tài liệu này, không có chức năng bảo dưỡng nào được phép thực hiện. Tài liệu này phải được xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng của bất kỳ quốc gia nào. This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

CHƯƠNG B – ĐỊA CHỈ CÁC CƠ SỞ BẢO DƯỠNG NỘI TRƯỜNG, NGOẠI TRƯỜNG VÀ NƠI LƯU GIỮ HỒ SƠ
SECTION B – BASE, LINE AND OFFICIAL RECORDS LOCATION INFORMATION

1. Cơ sở bảo dưỡng nội trường/Official Bases

Địa chỉ các cơ sở bảo dưỡng nội trường của Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn dưới đây. Tổ chức không được thay đổi các địa chỉ này mà không thông báo trước 30 ngày về dự kiến thay đổi.

The location of the base(s) of this AMO Holder that are acceptable to the CAAV are listed below. The organisation may not change these locations without giving 30-day notice of proposed change.

Loại cơ sở Type of Location	Địa chỉ Address	Người liên hệ Contact Person	Số điện thoại Telephone
Đăng ký kinh doanh Business Office	Lufthansa Technik AG Weg beim Jaeger 193 22335 Hamburg, Germany	Ms. Laura Hoebel	+491707718384
	Lufthansa Technik AG Lufthansa Base 60546 Frankfurt/Main, Germany	Ms. Laura Hoebel	+491707718384
Cơ sở bảo dưỡng nội trường chính Main Maintenance Base	Lufthansa Technik Philippines MacroAsia Economic Zone, Villamor Air Base 1309 Pasay City, Philippines	Mr. Nico Klatte	+639171694069
	Lufthansa Technik Shenzhen Bao'an Int'l Airport, 518128 Shenzhen, China	Mr. Wang Yu	+8675527775907
	EME Aero Sp. z.o.o. Jasionka 949 36-002 Jasionka, Poland	Mr. Maciej Jagiello	+48177716083
	Lufthansa Technik AERO Alzey GmbH Rudolf-Diesel-Straße 10 55232 Alzey, Germany	Mr. Mirko Roeder	+496731497400
Cơ sở bảo dưỡng nội trường phụ Satellite Maintenance Base	n/a		

2. Cơ sở bảo dưỡng ngoại trường/Line Maintenance Authorisation

Địa chỉ các cơ sở bảo dưỡng ngoại trường của Tổ chức bảo dưỡng được phê chuẩn dưới đây.:

The location of the line(s) of this AMO Holder that are acceptable to the CAAV are listed below:

- MNL (Manila Airport – Philippines)

3. Địa điểm lưu giữ hồ sơ/Location of Records

Địa điểm lưu giữ hồ sơ chính thức của Tổ chức bảo dưỡng này được Cục Hàng không Việt Nam chấp thuận như liệt kê dưới đây. Tổ chức không được thay đổi các địa điểm này mà không thông báo trước 30 ngày về dự kiến thay đổi.

The location of the official records of this AMO Holder that acceptable to the CAAV is listed below. The organisation may not change these locations without giving 30-day notice of proposed change.

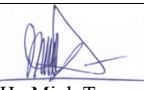
Loại hồ sơ Type of Location	Địa chỉ Address	Người liên hệ Contact Person	Số điện thoại Telephone
Hồ sơ nhân sự quản lý Management Qualification Records	Lufthansa Technik AG Weg beim Jaeger 193 22335 Hamburg, Germany	Ms. Laura Hoebel	+491707718384
Hồ sơ nhân viên xác nhận hoàn thành bảo dưỡng Certifying Staff Qualification and Authorisations	Lufthansa Technik AG Weg beim Jaeger 193 22335 Hamburg, Germany	Ms. Laura Hoebel	+491707718384
Hồ sơ huấn luyện Personnel Training Records	Lufthansa Technik Philippines MacroAsia Economic Zone, Villamor Air Base 1309 Pasay City, Philippines	Mr. Nico Klatte	+639171694069
	Lufthansa Technik Shenzhen Bao'an Int'l Airport, 518128 Shenzhen, China	Mr. Wang Yu	+8675527775907
	EME Aero Sp. z.o.o. Jasionka 949	Mr. Maciej Jagiello	+48177716083

Hồ sơ bảo dưỡng Records of Work Performed	36-002 Jasionka, Poland		
	Lufthansa Technik AERO Alzey GmbH Rudolf-Diesel-Straße 10 55232 Alzey, Germany	Mr. Mirko Roeder	+496731497400
	Lufthansa Technik Philippines MacroAsia Economic Zone, Villamor Air Base 1309 Pasay City, Philippines	Mr. Nico Klatte	+639171694069
	Lufthansa Technik Shenzhen Bao'an Int'l Airport, 518128 Shenzhen, China	Mr. Wang Yu	+8675527775907
	EME Aero Sp. z o.o. Jasionka 949 36-002 Jasionka, Poland	Mr. Maciej Jagiello	+48177716083
	Lufthansa Technik AERO Alzey GmbH Rudolf-Diesel-Straße 10 55232 Alzey, Germany	Mr. Mirko Roeder	+496731497400

A. PHÊ CHUẨN CỦA CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM: Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động được phê chuẩn theo chỉ thị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV

1. Chữ ký, họ tên và chức danh
Approving Authority Signature, Name & Title



Ho Minh Tan
Deputy Director General

Civil Aviation Authority of Vietnam

2. Ngày ký
Effective Date

28 September 2026

3. Số sửa đổi
Amend #

05

B. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC: Tôi xác nhận đã nhận và hiểu rõ nội dung Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động

ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications

1. Chữ ký, họ tên
Company Official Signature & Name

U471405
Laura Höbel

Digital unterschrieben von
U471405 Laura Höbel
Datum: 2026.09.22
14:13:08 +02'00'

2. Chức danh
Title

Manager Regulatory Compliance & Authority Liaison,
Quality Management

3. Ngày ký
Date Signed

29.09.2026

Chương B/Section B

Trang/Page:03



CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
Civil Aviation Authority of Vietnam

Tài liệu phạm vi hoạt động
AMO Operations Specifications

Lưu ý / Notice

Tài liệu này được ban hành bổ sung cho Giấy chứng nhận đã cấp cho Tổ chức bảo dưỡng này. Các thẩm quyền được nêu trong Tài liệu này thể hiện đầy đủ phạm vi phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng này. Ngoài tài liệu này, không có chức năng bảo dưỡng nào được phép thực hiện. Tài liệu này phải được xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng của bất kỳ quốc gia nào.
This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

CHƯƠNG C – THÔNG TIN LIÊN HỆ TỔ CHỨC BẢO DƯỠNG
SECTION C – APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION CONTACT INFORMATION

1. Nhân sự quản lý Tổ chức bảo dưỡng/Management Personnel

Danh sách các nhân sự quản lý chủ chốt được hành động dưới danh nghĩa Tổ chức bảo dưỡng được liệt kê dưới đây. Những người được liệt kê là những người duy nhất được CAAV công nhận đủ điều kiện đưa ra các quyết định quản lý quan trọng cho tổ chức.
The critical management personnel authorized to act on behalf the AMO holder are listed below. The persons listed are the only persons recognized by the CAAV to make key management decisions for the organisation.

Vị trí quản lý Management Position	Họ và tên Name	Số điện thoại Telephone	Ngày hiệu lực Effective Date	Ghi chú Remarks
---------------------------------------	-------------------	----------------------------	---------------------------------	--------------------

Tài liệu này được ban hành bổ sung cho Giấy chứng nhận đã cấp cho Tổ chức bảo dưỡng này. Các thẩm quyền được nêu trong Tài liệu này thể hiện đầy đủ phạm vi phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng này. Ngoài tài liệu này, không có chức năng bảo dưỡng nào được phép thực hiện. Tài liệu này phải được xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng của bất kỳ quốc gia nào. This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

CHƯƠNG D – CÁC NĂNG ĐỊNH PHÊ CHUẨN CHO TỔ CHỨC BẢO DƯỠNG

SECTION D – RATINGS ISSUED TO THIS APPROVED MAINTENANCE ORGANISATION

Tổ chức bảo dưỡng được phép thực hiện bảo dưỡng theo các chương trình bảo dưỡng được phê chuẩn. Các chương trình này phải luôn được thực hiện theo đúng quy định của Bộ QCATHK về các yếu tố giới hạn được quy định và các tài liệu được liệt kê làm cơ sở cho việc phê chuẩn.

The AMO holder is issued maintenance authorisations to conduct the following maintenance programs. These programs shall be administered at all times be in conformance with the Viet Nam aviation regulations specified limiting factor and the documents listed as the basis for the authorisation.

Năng định cụ thể/Limited Rating

NĂNG ĐỊNH RATING	NHÀ SẢN XUẤT MANUFACTURER	Kiểu loại MODEL	GIỚI HẠN MAINTENANCE LIMITATION
AIRFRAME	Airbus	A321 Series (CFM56-5) (V2500)	MNL: Base and Line Maintenance
		A320 Series (CFM56-5) (V2500)	
		A330/A321 NEO Series (PW 1100)	
		A330 (RR Trent 700)	
POWERPLANT	CFMI	CFM56-B	SZX: Limited to QEC build-up, removal, installation and replacement of LRU's; borescope inspections; routine maintenance; troubleshooting and defect rectification.
		CFM56-3,-5,-7 Series	HAM, FRA: Up to overhaul
	IAE	V2500-A5, -D5	FRA: Up to overhaul
		V2500-A5	HAM: Up to overhaul
	Pratt & Whitney	PW1100G	FRA: Limited to QEC build-up, removal, installation and replacement of LRU's; borescope inspections; routine maintenance; troubleshooting and defect rectification.
		PW100	RZE: Up to overhaul Alzey: Up to overhaul
AVIONIC	N/A	N/A	HAM, FRA, SZX, RZE: Limited as described in Chapter 4 of the IQ MOVE Supplement and Associated capability list
COMPUTER SYSTEM			HAM
ACCESSOIRES	Honeywell	HGT 1700	Limited as described in Chapter 4 of the IQ MOVE Supplement and Associated capability list
NON-DESTRUCTIVE TEST	N/A	N/A	HAM, FRA: Liquid Penetrants, MPI, Eddy Current, Ultrasonic, Thermographic
			HAM: Radiographic
			MNL: Eddy Current

A. PHÊ CHUẨN CỦA CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM: Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động được phê chuẩn theo chỉ thị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam. **CAAV APPROVAL:** This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV

1. Chữ ký, họ tên và chức danh Approving Authority Signature, Name & Title	2. Ngày ký Effective Date	3. Số sửa đổi Amendt #
 Ho Minh Tan Deputy Director General Civil Aviation Authority of Vietnam	28 September 2026	05

B. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC: Tôi xác nhận đã nhận và hiểu rõ nội dung Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động
ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications

1. Chữ ký, họ tên Company Official Signature & Name	2. Chức danh Title	3. Ngày ký Date Signed
U471405 Laura Höbel Digital unterschrieben von U471405 Laura Höbel Datum: 2026.09.22 14:13:08 +02'00'	Manager Regulatory Compliance & Authority Liaison, Quality Management	29.09.2026



Tài liệu phạm vi hoạt động
AMO Operations Specifications

Lưu ý / Notice

Tài liệu này được ban hành bổ sung cho Giấy chứng nhận đã cấp cho Tổ chức bảo dưỡng này. Các thẩm quyền được nêu trong Tài liệu này thể hiện đầy đủ phạm vi phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng này. Ngoài tài liệu này, không có chức năng bảo dưỡng nào được phép thực hiện. Tài liệu này phải được xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng của bất kỳ quốc gia nào.

This document is issued as a supplement to the display certificate issued to this AMO. The authorisations contained within this document represent the complete authorisations granted to this AMO. No other maintenance functions are authorized. This document must be presented upon the request of the authorities of any State.

CHƯƠNG E – BẢO DƯỠNG NGOÀI ĐỊA ĐIỂM ĐƯỢC PHÊ CHUẨN
SECTION E – WORK PERFORMED AT A LOCATION OTHER THAN BASE

1. Địa điểm bảo dưỡng/Locations

Tổ chức bảo dưỡng được phép thực hiện bảo dưỡng tại các địa điểm ngoài phê chuẩn trong một số hoàn cảnh đặc biệt với điều kiện đáp ứng các yêu cầu về nhà xưởng, dụng cụ, vật tư, dữ liệu được phê chuẩn và nhân sự kỹ thuật để thực hiện công việc theo phê chuẩn dưới đây:

The AMO Holder may perform work at a place other than its fixed locations under special circumstances provided that it has the facilities, materials, equipment, technical data and technical personnel to perform the work authorized in the following table:

Công việc được phép thực hiện Work Authorized	Quy trình Procedures Manual Reference	Người liên hệ Contact Person	Điện thoại Telephone
Refer to IQ MOVE Supplement Chapter 4	AST Processes of IQ MOVE	Laura Hoebel	+491707718384

2. Nghiêm cấm/Prohibition

Tổ chức bảo dưỡng không được thực hiện bảo dưỡng một cách liên tục ở các địa điểm ngoài phạm vi phê chuẩn tại Chương B của Tài liệu phạm vi hoạt động này.

The AMO holder may not perform continuous operation at a facility other than the AMO fixed locations listed in Section B of these operations specifications.

A. PHÊ CHUẨN CỦA CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM: Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động được phê chuẩn theo chỉ thị của Cục trưởng Cục hàng không Việt Nam. CAAV APPROVAL: This section of the Operations Specifications is approved by direction of the Director-General, CAAV		
1. Chữ ký, họ tên và chức danh Approving Authority Signature, Name & Title	2. Ngày ký Effective Date	3. Số sửa đổi Amendt #
 Ho Minh Tan Deputy Director General Civil Aviation Authority of Vietnam	28 September 2026	05
B. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC: Tôi xác nhận đã nhận và hiểu rõ nội dung Chương này của Tài liệu phạm vi hoạt động ORGANISATION CERTIFICATION: I hereby accept and receive this section of the Operation Specifications		
1. Chữ ký, họ tên Company Official Signature & Name	2. Chức danh Title	3. Ngày ký Date Signed
U471405 Laura Höbel Digital unterschrieben von U471405 Laura Höbel Datum: 2026.09.22 14:13:08 +02'00'	Manager Regulatory Compliance & Authority Liaison, Quality Management	29.09.2026